

Số: /QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch thu, chi năm 2021 của
Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Quảng Nam**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 957/QĐ-UBND ngày 27/3/2019 của UBND tỉnh về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Quảng Nam;

Căn cứ Quyết định số 1218/QĐ-UBND ngày 07/5/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam về phê duyệt dự toán thu, chi hoạt động năm 2021 và phê duyệt phương án tự chủ về tài chính giai đoạn 2021-2023 của Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh;

Xét đề nghị của Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Quảng Nam tại Tờ trình số 03/TTr-QBV&PTR-BĐH ngày 20/01/2022 về việc phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch thu, chi năm 2021 của Quỹ;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 65/TTr-STC ngày 22/02/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch thu, chi năm 2021 của Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Quảng Nam đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1218/QĐ-UBND ngày 07/5/2021 như sau:

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2021		Điều chỉnh		Kế hoạch 2021 sau điều chỉnh	
		(Quyết định số 1218/QĐ-UBND ngày 07/5/2021)				Tỷ lệ	Số tiền (đ)
		Tỷ lệ	Số tiền (đ)	Tăng (đ)	Giảm (đ)		
1	2	3	4	5	6	7	8
A	PHẦN THU		117.559.027.000	53.725.717.830	0		171.284.744.830
1	Thu điều phối từ Quỹ BV&PTR Việt Nam		38.346.215.000	12.622.507.240	0		50.968.722.240
2	Thu nội tỉnh		79.139.383.000	41.069.677.221	0		120.209.060.221
3	Thu lãi tiền gửi		73.429.000	3.178.731	0		76.607.731
4	Thu phạt nộp chậm		0	30.354.638	0		30.354.638

B	PHẦN CHI (B.1.+ B.2.+B.3.)		117.559.027.000	60.264.936.830	6.539.219.000	100%	171.284.744.830
B.1	Chi quản lý	9%	10.710.101.000	1.961.148.000	661.268.000	7%	12.009.981.000
I	Chi thường xuyên		5.378.201.000	0	0		5.378.201.000
II	Chi không thường xuyên		5.331.900.000	1.961.148.000	661.268.000		6.631.780.000
1	Chi hoạt động rà soát, xác định diện tích rừng cung ứng dịch vụ môi trường rừng, các hoạt động kỹ thuật theo dõi, đánh giá chất lượng dịch vụ môi trường rừng		935.000.000	0	210.200.000		724.800.000
2	Chi thu thập và cập nhật dữ liệu dịch vụ môi trường rừng		82.000.000	0	0		82.000.000
3	Chi hội nghị, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ		191.900.000	0	138.660.000		53.240.000
4	Đi làm việc với các chủ rừng để nắm bắt tình hình thực hiện chính sách chi trả DVMTR		99.000.000	0	27.800.000		71.200.000
5	Chi mua sắm, sửa chữa lớn tài sản phục vụ hoạt động bộ máy Quỹ, mua sắm các trang thiết bị đặc thù phục vụ công tác chi trả		2.546.000.000	1.961.148.000	0		4.507.148.000
6	Chi tuyên truyền		978.000.000	0	10.350.000		967.650.000
7	Chi dịch vụ kiểm toán		120.000.000	0	0		120.000.000
8	Chi đoàn ra, đoàn vào		200.000.000	0	200.000.000		
9	Chi khác		180.000.000	0	74.258.000		105.742.000
B.2	Trích dự phòng	5%	5.877.951.000	0	5.877.951.000		0
B.3	Số tiền còn lại chi trả	86%	100.970.975.000	58.303.788.830	0	93%	159.274.763.830
I	Chi cho chủ rừng		97.821.033.000	58.277.074.660	0		156.098.107.660
II	Tuyên truyền, phổ biến chính sách nâng cao năng lực thực thi chính sách chi trả DVMTR từ nguồn chưa có đối tượng chi		3.149.942.000	82.342.000	55.627.830		3.176.656.170

(Chi tiết số thu, phân bổ tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2021 và chi trả dịch vụ môi trường rừng cho các lưu vực, chủ rừng năm 2021 theo Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh căn cứ kế hoạch thu, chi năm 2021 đã được phê duyệt điều chỉnh để quyết toán các nhiệm vụ theo đúng quy định.

2. Sở Tài chính theo dõi, hướng dẫn, giám sát Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và PTNT; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thành viên Hội đồng quản lý, Giám đốc Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Quảng Nam và thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBND các huyện có thực hiện chính sách chi trả DVMTR;
- Chi cục Kiểm lâm;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, KTTH, KTN.

D:\Dropbox\minh tam b\Nam 2022\Quyết định\03 08 phe duyệt điều chỉnh kế hoạch thu, chi của Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng năm 2021.doc

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hồ Quang Bửu